

Số: 682/KH-ĐVTDT

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 07 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả đánh giá chất lượng đề thi học phần năm học 2018-2019 Triển khai đánh giá chất lượng đề thi học phần năm học 2019-2020**

Thực hiện Kế hoạch 1030/KH-ĐVTDT ngày 22-11-2017 về đánh giá chất lượng NHCHT, đề thi học phần học, phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng giáo dục đánh giá kết quả chất lượng công tác đề thi học phần năm học 2018-2019 và triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng công tác đề thi học phần năm học 2019-2020 gồm các nội dung sau:

#### **I. Kết quả đánh giá chất lượng đề thi học phần năm học 2018-2019**

##### **1. Quá trình thực hiện kế hoạch**

###### *a. Xây dựng phiếu đánh giá chất lượng đề thi học phần:*

Tiêu chí đánh giá được xác định theo Quy định xây dựng NHCH, ra đề thi tại Quyết định số 825/QĐ-ĐVTDT ngày 15/9/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch Thanh Hóa về “ Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi kết thúc học phần bậc đại học hệ chính quy và VHVL tại trường Đại học, Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thanh Hóa”

Phiếu đánh giá chất lượng đề thi gồm 9 tiêu chí được tập trung vào 4 vấn đề: *Hình thức trình bày, cấu trúc đề thi; nội dung đề thi; đáp án đề thi; kết quả thi của học sinh sinh viên (HSSV)*. Các tiêu chí được đánh giá ở các mức: *Tốt (A), Đạt (B), Còn thiếu sót (C)*, riêng tiêu chí (9) yêu cầu ghi rõ số liệu phản ánh kết quả thi kết thúc học phần của HSSV bằng tỷ lệ đạt yêu cầu , tỉ lệ HSSV đạt loại khá và giỏi.

###### *b. Đối tượng đánh giá:*

- Đề thi học phần làm mới và điều chỉnh trong năm học 2018-2019 sử dụng thi kết thúc học phần bậc đại học (hệ chính quy, liên thông) tại kỳ thi học phần năm học 2018-2019.

###### *c. Quy trình tổ chức đánh giá:*

- Phòng KT-ĐBCLGD thường trực trong công tác đánh giá chất lượng đề thi.
- Các tổ chấm thi đánh giá chất lượng đề thi:
- + Thư ký nhận *đề thi, đáp án, phiếu đánh giá* (mẫu) từ phòng KT-ĐBCLGD.

+ Tổ trưởng chấm thi (Cán bộ đánh giá chất lượng đề thi), nhận hồ sơ chấm thi, tổ chức chấm thi; *thực hiện đánh giá chất lượng đề thi, đáp án, kết quả thi.*

+ Cán bộ đánh giá hoàn thành việc đánh giá (*ngay sau khi chấm thi xong*); gửi kết quả đánh giá cho thư ký khoa.

+ Thư ký khoa nộp kết quả đánh giá (phiếu đánh giá) về phòng KT-ĐBCLGD, sau khi chấm thi xong.

- Thư ký ban chỉ đạo thống kê, đề xuất danh sách đề thi đánh giá kiểm tra sau mỗi tuần chấm thi và đánh giá. Ban chỉ đạo xử lý thông tin và triển khai thực hiện các biện pháp đáp ứng mục đích, yêu cầu của kế hoạch.

## 2. Kết quả chất lượng đề thi học phần năm học 2018-2019:

Tổng số bộ đề thi được đánh giá 175 đề thi/ 175 học phần đối với hệ Đại học chính quy; 52 đề thi/52 học phần đối với hệ liên thông chính quy. Kết quả tự đánh giá bộ đề thi được tổng hợp qua biểu sau:

| Tiêu chí đánh giá      | Chung toàn trường |             |             |            | Hệ Chính quy |             |             |            | Liên thông chính quy |             |             |            |
|------------------------|-------------------|-------------|-------------|------------|--------------|-------------|-------------|------------|----------------------|-------------|-------------|------------|
|                        | A( Tỷ lệ %)       | B( Tỷ lệ %) | C( Tỷ lệ %) | K, trả lời | A( Tỷ lệ %)  | B( Tỷ lệ %) | C( Tỷ lệ %) | K, trả lời | A( Tỷ lệ %)          | B( Tỷ lệ %) | C( Tỷ lệ %) | K, trả lời |
| 1                      | 87,7              | 12,3        | 0           | 0          | 87,5         | 12,5        | 0           | 0          | 88                   | 12          | 0           | 0          |
| 2                      | 75,3              | 24,7        | 0           | 0          | 92,5         | 7,5         | 0           | 0          | 58                   | 42          | 0           | 0          |
| 3                      | 89,7              | 10,3        | 0           | 0          | 85           | 15          | 0           | 0          | 94,5                 | 5,6         | 0           | 0          |
| 4                      | 72,5              | 27,5        | 0           | 0          | 73,6         | 26,5        | 0           | 0          | 72                   | 28          | 0           | 0          |
| 5                      | 92                | 8           | 0           | 0          | 93           | 7           | 0           | 0          | 91                   | 9           | 0           | 0          |
| 6                      | 85,8              | 14,2        | 0           | 0          | 84,5         | 15,5        | 0           | 0          | 87                   | 13          | 0           | 0          |
| 7                      | 77,3              | 22,7        | 0           | 0          | 69,5         | 30,5        | 0           | 0          | 85                   | 15          | 0           | 0          |
| 8                      | 84,3              | 15,7        | 0           | 0          | 82,5         | 17,5        | 0           | 0          | 86                   | 14          | 0           | 0          |
| <b>Tổng % đạt được</b> | <b>83,1</b>       | <b>16,9</b> | <b>0%</b>   | <b>0 %</b> | <b>83,5</b>  | <b>16,5</b> | <b>0%</b>   | <b>0 %</b> | <b>82,7</b>          | <b>17,3</b> | <b>0%</b>   | <b>0%</b>  |

## Tiêu chí 9 : kết quả điểm thi cuối kỳ của người học

| 9 | Chung toàn trường         |                  | Hệ Chính quy              |                  | Liên Thông Chính quy      |                  |
|---|---------------------------|------------------|---------------------------|------------------|---------------------------|------------------|
|   | Kq điểm thi đạt $\geq$ TB | Điểm thi đạt K,G | Kq điểm thi đạt $\geq$ TB | Điểm thi đạt K,G | Kq điểm thi đạt $\geq$ TB | Điểm thi đạt K,G |
|   | <b>47</b>                 | <b>53</b>        | <b>51,4</b>               | <b>48,6</b>      | <b>42,6</b>               | <b>57,4</b>      |

### 9.1 Hệ chính quy

| TT | Bộ môn | Kq điểm thi K, G | Điểm thi đạt TB |
|----|--------|------------------|-----------------|
|----|--------|------------------|-----------------|

|                              |                          | ( Tỷ lệ %)  | ( Tỷ lệ %)  |
|------------------------------|--------------------------|-------------|-------------|
| 1                            | Quản lý Thể dục Thể Thao | 28,6        | 71,4        |
| 2                            | Thông tin học            | 48,7        | 51,3        |
| 3                            | Giáo dục Mầm non         | 69,7        | 30,3        |
| 4                            | Lý luận âm nhạc          | 60,5        | 39,5        |
| 5                            | Ngôn Ngữ Anh             | 56,5        | 43,5        |
| 6                            | Lý luận chính trị.       | 46,5        | 53,5        |
| 7                            | Quản lý văn hóa          | 55,2        | 44,8        |
| 8                            | Quản Trị Khách Sạn       | 40          | 60          |
| 9                            | QTDVDL & Lữ hành         | 36,5        | 63,5        |
| 10                           | Quản lý Nhà nước         | 33,9        | 66,1        |
| 11                           | Công tác Xã hội          | 33,3        | 66,7        |
| 12                           | Văn hóa du lịch          | 52,5        | 47,5        |
| 13                           | Giáo dục đại cương       | 33,7        | 66,3        |
| 14                           | Sư phạm nghệ thuật       | 64,2%       | 35,8        |
| 15                           | Thiết kế thời trang      | 66,7%       | 33,3        |
| 16                           | Luật                     | 51,7%       | 48,3        |
| <b>Tổng kết quả đạt được</b> |                          | <b>48,6</b> | <b>51,4</b> |

## 9.2 Hệ liên thông chính quy

| TT                           | Bộ môn             | Kq điểm thi K,G<br>( Tỷ lệ %) | Điểm thi đạt TB<br>( Tỷ lệ %) |
|------------------------------|--------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1                            | Quản lý văn hóa    | 61                            | 39                            |
| 2                            | Lý luận âm nhạc    | 35                            | 65                            |
| 3                            | Giáo dục Mầm non   | 60,2                          | 39,8                          |
| 4                            | Quản lý Nhà nước   | 69,7                          | 30,3                          |
| 5                            | Giáo dục đại cương | 58                            | 42                            |
| 6                            | Lý luận chính trị  | 58                            | 42                            |
| 7                            | Sư phạm Nghệ thuật | 60                            | 40                            |
| <b>Tổng kết quả đạt được</b> |                    | <b>57,4</b>                   | <b>42,6</b>                   |

### Đánh giá chung:

#### a. Ưu điểm :

Kết quả tổng hợp trên cho thấy 100% bộ đề thi đều đạt yêu cầu, cơ bản đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, hình thức đào tạo và yêu cầu kiểm tra đánh giá của học phần,

- Kết quả đánh giá theo các tiêu chí từ 1 - tiêu chí 8: Đối với hệ chính quy chiếm 81% ; Đối với hệ liên thông chính quy mức khá 83,6%. Điều này cho thấy về mặt thể thức, nội dung, đáp án, thời gian làm bài của đề thi đã được cán bộ ra đề, cán bộ tổ hợp

đề đặc biệt quan tâm; đề thi đã đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, có nhiều loại câu: khó, dễ và trung bình phù hợp với năng lực người học.

- Kết quả thi của người học cho thấy: đề thi đã phân loại được đối tượng người học; tỷ lệ sinh viên *chính quy* có mức điểm từ trung bình chiếm 53,9% khá giỏi chiếm 46,1%. Tỷ lệ sinh viên liên thông chính quy có mức điểm từ trung bình chiếm 49,2 %, khá giỏi chiếm 50,8%;

- Về cơ cấu tỉ lệ % giữa lý thuyết, thực hành, vận dụng liên hệ thực tế trong các đề thi (tiêu chí 7) hầu hết đảm bảo được yêu cầu đặt ra. Đối với hệ chính quy, đề thi xếp loại tốt chiếm 70%, không có đề thi nào chưa đạt yêu cầu ; Đối với hệ liên thông chính quy, đề thi xếp loại tốt chiếm 82% , không có đề thi nào chưa đạt yêu cầu. Những chỉ số trên cho thấy công tác đề thi học kỳ I năm học 2018-2019 đã có những chuyển biến tích cực trong công tác kiểm tra đánh giá theo tinh thần nâng cao tỷ lệ kỹ năng người học, góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp.

*b. Tồn tại thiếu sót:*

\* *Chất lượng ra đề:* Cán bộ ra đề thi chưa thực hiện đầy đủ các quy định đặt ra đối với công tác đề thi, Cụ thể:

- Về nội dung: phần kiến thức vận dụng liên hệ thực tế ở một số bộ đề thi còn ít; còn có sự trùng nhau ở một số ý nhỏ.

- Một số đề thi, các câu chưa thể hiện được mức độ khó, dễ trong mối tương quan của cả đề thi, hoặc chưa phù hợp với đối tượng, chưa phân loại được người học, một số câu hỏi chưa rõ về nội dung.

- Một số đề thi còn mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, lỗi diễn đạt.

- Còn nhiều giảng viên nộp đề/ đáp muộn, làm ảnh hưởng đến quá trình chuẩn bị các điều kiện tổ chức thi.

\* *Công tác tự đánh giá:* Ý thức trách nhiệm, tinh thần làm việc của một số cán bộ đánh giá chất lượng đề thi chưa cao; chưa xử lý đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của phiếu đánh giá, Cụ thể:

- Đánh giá các tiêu chí chưa thật sự tương ứng với các mức độ A, B, C. Chủ yếu là cán bộ đánh giá các tiêu chí ở mức độ đạt loại A.

- Hầu như cán bộ đánh giá đề thi chưa đưa ra được nhận xét chung , đề xuất về việc ra đề thi cho các kỳ thi tiếp theo.

**3. Kết quả đánh giá đề thi học kỳ I năm học 2018-2019:**

*a. Ưu điểm*

- Các khoa, bộ môn cơ bản đã xây dựng và nộp bộ đề thi HP đầy đủ theo danh mục các học phần được triển khai trong học kỳ .

- Đa số các bộ đề thi học phần của các khoa/ bộ môn đã đảm bảo đúng về thể thức, quy định của nhà trường; bộ đề thi đã bám sát mục đích yêu cầu và bao quát được nội dung chương trình đào tạo, đảm bảo đủ số lượng câu hỏi tối thiểu (3 câu hỏi/ đề thi; 2 tín chỉ/90 phút, 3 tín chỉ/ 120 phút).

- Giảng viên làm đáp án đáp ứng được yêu cầu kiến thức cơ bản trong đề thi,  
- Bộ đề thi học phần cơ bản đảm bảo được các yêu cầu của đề thi so với mục tiêu, nội dung học phần, hình thức đào tạo.

*b., Tồn tại thiếu sót:*

\* Những sai sót ảnh hưởng đến công tác đề thi, tổ chức thi:

- Một số giảng viên chưa thống nhất được nội dung đề thi. Công tác đăng ký chỉnh sửa, làm đề thi mới, hình thức đề thi còn chậm, không đúng quy trình, kế hoạch;

- Giữa đăng ký với việc thực hiện một số khoa/ bộ môn chưa thống nhất; cụ thể:

+ Một số giảng viên còn thiếu sót trong việc ra đề thi, sai về câu và lỗi chính làm cho sinh viên hoang mang trước khi làm bài thi.

+ Một số đề thi chưa thực hiện đúng quy trình xây dựng và đăng ký hình thức thi đã gây khó khăn cho quá trình triển khai đề thi.

#### **4. Nguyên nhân của những tồn tại thiếu sót trong việc làm và đánh giá đề thi:**

- Việc quản lý chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số khoa, bộ môn chưa thường xuyên, ý thức tự giác của số ít GV chưa cao;

- Công tác thực hiện kế hoạch ra đề thi học phần, tổ chức nghiệm thu một số bộ môn thực hiện chưa theo kế hoạch, quy định, quy trình của nhà trường;

- Một số Trưởng bộ môn, Giảng viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác đề thi trong việc nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo; về vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong việc ra đề thi học phần;

- Công tác kiểm soát, giao, nhận, in nhân bản đề thi có lúc còn thiếu sót chưa bao quát hết, chưa phát hiện hết sai sót của ra đề thi.

- Sự phối hợp giữa các khoa với phòng đào tạo chưa chặt chẽ, chưa thống nhất trong việc cấp mã số học phần, lên lịch thi.

- Tinh thần trách nhiệm của một vài cá nhân giảng viên còn chưa nghiêm túc, công tác quản lý của một số bộ môn thiếu chặt chẽ, nhất là đối với việc quản lý và phối hợp với giảng viên mời.

## **II. Kế hoạch đánh giá chất lượng đề thi học kỳ I năm học 2018-2019**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1030/KH-ĐVTDT ngày 22-11-2017 về đánh giá chất lượng NHCHT, đề thi học phần năm học 2018- 2019, căn cứ kết quả đánh giá chất lượng đề thi học kỳ II năm học 2018-2019, phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của công tác đánh giá và công tác biên soạn đề thi. Kế hoạch đánh giá chất lượng đề thi học phần học kỳ I năm học 2018-2019 được tiến hành như sau:

### **1. Tiêu chí đánh giá:**

Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đề thi học phần, đã thực hiện ở học kỳ I năm học 2017-2018 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1030/KH-ĐVTDT ngày 22/11/2018).

### **2. Đối tượng đánh giá:**

- Đề thi học phần (ĐTHP) hệ chính quy, liên thông đã sử dụng thi trong học kỳ II năm học 2017-2018.

### **3. Quy trình tổ chức đánh giá:**

a. Quy trình: Thực hiện theo quy trình đã thực hiện ở học kỳ II năm học 2017-2018

b. Thời gian đánh giá:

Đề thi đã sử dụng trong kỳ thi thạc kỳ II năm học 2017-2018.

Kết quả đánh giá chất lượng đề thi trong năm học 2018-2019 được tổng kết trước ngày 30/7/2019.

### **4. Kinh phí đánh giá chất lượng đề thi:**

Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng kết hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính lập kế hoạch kinh phí trình BGH phê duyệt.

### **5. Tổ chức thực hiện:**

5.1. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng thường trực, chủ trì triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đánh giá chất lượng đề thi học phần học năm học 2017-2018. Cung cấp số liệu đánh giá cho các đơn vị tham khảo để chỉ đạo công tác đề thi học phần đạt chất lượng cao hơn. Thực hiện việc rà soát, kiểm tra lập danh mục các đề thi cần chỉnh sửa lại, bổ sung để yêu cầu các khoa, bộ môn tổ chức hoàn thiện.

5.2. Các khoa triển khai các nội dung sau:

- Thực hiện đăng ký, phê duyệt hình thức thi, kế hoạch làm đề đúng quy trình, thời hạn;

- Rà soát, kiểm tra và thực hiện chỉnh sửa những sai sót của đề thi về: cấu trúc, thể thức; về nội dung, thời gian, mức độ yêu cầu, bài tập vận dụng, liên hệ, tính bao quát về nội dung, nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng ra đề.

- Tiến hành rút kinh nghiệm những tồn tại, thiếu sót, quán triệt lại cho giảng viên các Quy định về đề thi, thi, chấm thi, quản lý đề thi, ngân hàng câu hỏi thi của nhà trường; tổ chức tốt công tác chỉnh sửa, bổ sung, làm mới công tác ra đề thi trong năm học 2019-2020.

5.3. Phòng Quản lý Đào tạo cần rà soát lại chương trình đào tạo, nội dung chương trình, tên học phần, mức độ yêu cầu của từng học phần; tổ chức đăng ký, phê

duyet ra đề, mã học phần, hình thức thi đúng thời hạn, tiến độ để khắc phục những tồn tại, thiếu sót đã nêu.

5.4. *Các phòng chức năng* theo nhiệm vụ đáp ứng kế hoạch do Ban đánh giá đề xuất, xem xét, cấp kinh phí thực hiện kế hoạch.

Hiệu trưởng yêu cầu trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về công tác khảo thí, đề thi trong năm học 2018-2019, đảm bảo đánh giá đúng, phân loại được kết quả học tập của HSSV góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo./.

***Nơi nhận:***

- Ban Giám hiệu;
- Các khoa;
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD.

**KT, HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS Lê Thanh Hà**